

Bản án số: 281/2023/HS-ST

Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đâu và bà Trần Thị Thiệu Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 362/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An; nơi ở: Nhà số C, đường N, Khu phố A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 22/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/02/2016, nhưng mới chỉ chấp hành 01 phần quyết định khác vào các ngày 13/4/2015 và 05/01/2016 nên án tích chưa được xóa); tiền sự: Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất phép chất ma túy (chấp hành xong Quyết định ngày 02/4/2019, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ ngày 04-12-2019 (*đầu thú*), tạm giam ngày 10-12-2019 “có mặt”;

2. Trương Văn Sữ P1 (tên gọi khác: Phú Đ1), sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số D, đường K, Khu phố B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại địa phương từ năm 2015); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Sỹ Q và bà Trần Thị Kim N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất phép chất ma túy (chấp hành xong Quyết định

ngày 07/01/2015, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ ngày 30-11-2019 (*đầu thú*), tạm giam ngày 09-12-2019 “có mặt”;

*Bị hại: Anh Chau Rát T1, sinh năm 1986. Nơi thường trú và cư trú: Tổ I, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (“*mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”sau khi bị gây thương tích).

- Người đại diện cho anh T1: Ông Chau Đ2, sinh năm 1950. Nơi thường trú và cư trú: Tổ I, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (*cha ruột anh T1*).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ2: Chị Neàng Na Q1, sinh năm 1990. Nơi thường trú và cư trú: Tổ I, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Tấn P đến gặp Trương Văn S P1 tại bãi đất trống đang dùng làm sân đá bóng cuối đường V Trong, thuộc Khu phố H, phường B, quận B. Khi đó, do thấy Công an đang xử lý nhóm người tụ tập chơi bầu cua nên P đến xem và nghe thấy anh C Rát Tha đang đứng trước nhà bên cạnh chửi lớn tiếng nên P kêu anh T1 im lặng để cho Công an làm việc thì anh T1 chửi P “*Đ.M mày biết gì mà lên tiếng*”. Nghe vậy, P đến dùng tay tát vào mặt anh T1 01 cái nhưng được P1 can ngăn nên P bỏ về nhà, còn P1 ở lại chơi đá bóng (P và P1 là bạn thân ở chung xóm với nhau trước đây).

Đến khoảng 30 phút sau, anh Nguyễn Văn P2 điều khiển xe máy chở P quay trở lại bãi đất trống nêu trên để xem đá bóng. Sau khi P đang ngồi trên xe máy xem đá bóng thì nghe có tiếng người kêu la lớn “*thôi bỏ đi, bỏ đi*” nên quay sang nhìn thấy anh T1 đang cầm con dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 70cm (do P1 và P mô tả lại) chạy hướng về phía P nên P bỏ chạy vòng quanh chiếc xe máy để tránh. Còn P1, tuy đang chơi đá bóng nhưng cũng có nghe tiếng kêu la của nhiều người nên nhìn qua thấy anh T1 đang đuổi đánh P nên chạy lại thùng rác nhặt 01 cây tre dài 01 mét, đường kính 04cm (do P1 mô tả lại) chạy đến hỗ trợ cho P thì P nói “*bạn đưa đây*” rồi lấy cây tre từ tay P1. Trong lúc P cầm cây tre, còn anh T1 cầm con dao vừa rượt đuổi, vừa quơ cây tre và con dao qua lại với nhau thì P1 đứng bên ngoài nhặt gạch, đá trên đường ném vào người anh T1; lúc này, do P lùi lại nên bị trượt chân té ngồi xuống đường, anh T1 tiến đến chém P nhưng P kịp đưa cây tre lên đỡ nên không bị thương tích gì, còn cây tre bị rơi xuống đường. Sau đó, P đứng lên, anh T1 tiếp tục rượt đuổi P chạy vòng quanh chiếc xe ô tô đang đậu gần đó; thấy vậy, P1 chạy đến ụ rác nhặt 01 cây gỗ tràm dài 70cm, đường kính 05cm, có 01 đầu bị cháy xém đen (do P1 mô tả lại) cầm quay lại thấy P bị té với tư thế ngã nghiêng người tay chống xuống đường và xoay mặt nhìn lên nên thấy anh T1 đang đứng bên cạnh; còn P1 từ phía sau dùng cây tràm đánh 01 cái trúng vào vùng đầu anh của T1 làm cho anh T1 té sấp mặt xuống đường nhựa nằm bất tỉnh. Còn P1 và P đi về rồi sau đó bỏ trốn cho đến ngày 30/11/2019, P1 đến đến Công an quận B đầu thú, còn P đầu thú vào ngày 04-12-2019. Tại đây, cả 02 cùng khai nhận toàn

bộ hành vi như vừa mới nêu; riêng vật chứng, không thu giữ gì được tại hiện trường.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sĩ P1 cùng khai nhận: Các bị cáo là bạn thân ở chung xóm với nhau trước đây, tuy bị cáo P1 không biết bị cáo P và anh Chau R Tha đã xảy ra mâu thuẫn thế nào, nhưng khi bị cáo P dùng tay tát vào mặt anh T1 01 cái thì bị cáo P1 nhìn thấy và có can ngăn rồi tham gia chơi đá bóng, còn bị cáo P đi về nhà được khoảng 30 phút sau, bị cáo P được anh Nguyễn Văn P2 điều khiển xe máy chở quay trở lại bãi đất trống để xem đá bóng. Trong lúc bị cáo P đang ngồi trên xe máy xem đá bóng thì nghe có tiếng người kêu la lớn “*thôi bỏ đi, bỏ đi*” nên quay sang nhìn thấy anh T1 đang cầm con dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 70cm chạy hướng về bị cáo P nên bị cáo P bỏ chạy vòng quanh chiếc xe máy để tránh. Lúc này, tuy bị cáo P1 đang chơi đá bóng nhưng do cũng có nghe tiếng kêu la của nhiều người nên nhìn qua thấy anh T1 đang cầm dao rượt đuổi đánh bị cáo P nên bị cáo P1 chạy lại thùng rác nhật 01 cây tre dài 01 mét, đường kính 04cm chạy đến để hỗ trợ cho bị cáo P. Thấy vậy, bị cáo P nói “*bạn đưa đây*” rồi lấy cây tre từ trên tay của bị cáo P1 đuổi đánh nhau với anh T1, còn bị cáo P1 đứng ngoài nhật gạch, đá trên đường ném vào người anh T1. Do lúc bị cáo P lùi lại nên bị trượt chân té ngồi xuống đường thì anh T1 tiến đến dùng dao chém bị cáo P nhưng bị cáo P kịp đưa cây tre ngang lên đỡ làm cho cây tre bị rơi xuống đường, còn bị cáo P không bị thương tích gì. Sau đó, bị cáo P liền đứng lên, anh T1 tiếp tục rượt đuổi bị cáo P chạy vòng quanh chiếc xe ô tô đang đậu gần đó; còn bị cáo P1 chạy đến ụ rác nhật 01 cây gỗ tràm dài 70cm, đường kính 05cm, có 01 đầu bị cháy xém đen cầm trên tay quay lại thấy bị cáo P té ngã nghiêng người tay chống xuống đường, còn anh T1 bên cạnh bị cáo P nên bị cáo P1 từ phía sau dùng cây tràm đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của anh T1 làm cho anh T1 té ngã sấp mặt xuống đường nhựa nằm bất tỉnh nên nay các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội gây ra thương tích cho anh T1 với tỷ lệ 86% đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về các kết luận giám định; còn về trách nhiệm dân sự, do bị cáo P đã nhờ gia đình đứng ra thay bị cáo bồi thường thiệt hại xong cho anh T1 với số tiền 34.000.000 đồng nên không có ý kiến; riêng bị cáo P1 tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T1 số tiền 59.000.000 đồng theo như yêu cầu của chị Neàng Na Q1 đã đưa ra.

Người đại diện cho bị hại anh Chau Rát T1 có cha ruột là ông Chau Đ2 ủy quyền cho chị N1 Na Qui không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo. Còn về trách nhiệm hình sự, chị yêu cầu xử các bị cáo với mức án theo quy định của pháp luật; riêng về trách nhiệm dân sự, do mẹ của bị cáo P là bà Nguyễn Thị Á đã bồi thường thiệt hại xong cho anh T1 với số tiền 34.000.000 đồng nên nay không còn yêu cầu gì thêm đối với bị cáo P; riêng bị cáo P1 chưa bồi thường thiệt hại gì cho anh T1 nên yêu cầu bị cáo P1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho anh T1 với tổng số tiền là 59.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 312/CT-VKS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Phát và Trương Văn Sử P1 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cố ý gây thương tích”, theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sử P1 đã thống nhất ý chí thực hiện hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” gây ra thương tích cho anh C Rát Tha với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86% là nguy hiểm cho xã hội, trong đó: Bị cáo P với vai trò là người khởi xướng và đồng thời đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”; riêng bị cáo P1 trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo P đã có tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt P với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt P1 với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù cùng về “Tội cố ý gây thương tích”. Về vật chứng vật chứng, do không thu giữ được nên không có ý kiến. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P1 bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Chau R Tha có ông Chau Đ2 làm đại diện với số 59.000.000 đồng.

Các bị cáo đều không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người đại diện của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sử P1 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/11/2019, tuy các bị cáo không ai kêu rú ai, nhưng xét từ khi giữa bị cáo P dùng tay tát 01 cái vào mặt anh anh Chau Rát T1 thì có sự chứng kiến và can ngăn

của bị cáo P1; đến lúc bị cáo P bị anh T1 rượt đuổi đánh, bị cáo P1 cầm cây tre chạy đến hỗ trợ bị cáo P thì bị cáo P kêu “*bạn đưa đây*” rồi lấy cây tre từ trên tay của bị cáo P1 đánh trả lại anh T1 nên mới dẫn đến chuỗi hành vi tiếp theo như đã nêu trên là mặc nhiên các bị cáo thống nhất ý chí với nhau nên đã đủ cơ sở xác định các bị cáo cùng có hành vi làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh C Rát Tha tại cuối đường V Trong, thuộc Khu phố H, phường B, quận B.

*Theo Bản kết luận Giám định Pháp y về Thương tích số: 1102/TgT.19, ngày 10/12/2019 của Trung tâm P3-Sở y tế Thành phố H, kết luận mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên cho anh C Rát Tha như sau:

- *Chấn thương gây sưng bầm mô mềm thái dương trán hai bên, nứt sọ từ thái dương trái theo vòm sọ tới thái dương phải, dập não xuất huyết thái dương hai bên, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu trái đã được điều trị phẫu thuật mở sọ giải áp bán cầu trái, lấy máu tụ và não dập, hiện còn:*

- + *Một vết mổ còn chỉ khâu kích thước 28x01cm.*
- + *Đương sự hôn mê, điểm glasgow (E1 V1 M4) = 6 điểm.*
- + *Liệt nửa người phải.*
- + *Sa sút trí tuệ.*
- + *Hình ảnh dập não xuất huyết thái dương hai bên, khuyết sọ đáy mềm kích thước khoảng 11x7,7cm kèm đường nứt sọ tới thái dương phải.*
- *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 86%.*
- *Thương tích do hai lần tác động gây ra:*
 - + *Vật tày tác động trực tiếp vào thái dương trán trái.*
 - + *Té ngã đập đầu vùng thái dương trán phải vào vật tày cứng diện rộng.*
- *Thương tích gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*
- *Không đủ cơ sở xác định thời gian hình thành chấn thương.*

*Theo Kết luận Giám định Pháp y Tâm thần số: 6772/KLGD, ngày 28/9/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần - Khu vực Thành phố P3-Bộ Y, kết luận bị hại anh Chau Rát T1 như sau:

1. Về y học:

Hiện tại bị hại Chau R Tha bị: Sa sút tâm thần do chấn thương sọ não (F02.8-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Hiện tại bị hại Chau Rát Tha mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác:

- Tâm thần hiện tại của bị hại Chau R Tha không có khả năng tham dự phiên tòa.

- Hiện tại bị hại Chau R Tha mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Xét trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sữ P1 đã có hành vi sử dụng cây gỗ tràm dài 70cm, đường kính 05cm, có 01 đầu bị cháy xém đen (do bị cáo P1 mô tả lại) là vật cứng và chắc nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” đánh từ phía sau 01 cái trứng vào vùng đầu của anh Chau Rát T1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86%. Do đó, các bị

cáo đã phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện bị hại, những người làm chứng, vật chứng được các bị cáo mô tả lại; biên bản, bản anh dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra; các kết luận giám định thương tích và tâm thần; cơ chế hình thành vết thương của bị hại....Do đó, đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy trong vụ án này, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo P với vai trò là người khởi xướng và đồng thời đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo P1 là người trực tiếp gây ra toàn bộ hậu quả cho bị hại như đã nêu trên nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới để đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo P đã có tác động đến gia đình đứng ra thay bị cáo bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; các bị cáo đã ra đầu thú và phía bị hại cũng có một phần lỗi đáng kể nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét, do “*Hiện tại bị hại Chau Rát Tha mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi... không có khả năng tham dự phiên tòa*” nên có cha ruột là ông Chau Đ2 (mẹ ruột anh T1 đã chết) làm đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại là đúng với quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nhưng ông Đ2 đã ủy quyền cho chị Neàng Na Qui . Do đó tại phiên tòa hôm nay, chị Q1 thừa nhận mẹ ruột của bị cáo P là bà Nguyễn Thị Á đã bồi thường thiệt hại xong cho anh T1 với số tiền 34.000.000 đồng nên không còn yêu cầu gì thêm đối với bị cáo P. Riêng bị cáo P1, do chưa bồi thường được gì cho anh T1 nên chị yêu cầu bị cáo P1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho anh T1 với tổng số tiền là 59.000.000 đồng thì được bị cáo P1 tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Do không thu giữ được gì nên không xét.

[8] Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sữ P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo P1 còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 10 (mười) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 04-12-2019.

1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Sữ P1 10 (mười) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Văn Sữ P1 bồi thường thiệt hại cho anh Châu R Tha có ông Châu Đ2 làm đại diện với số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Châu R Tha có ông Châu Đ2 làm đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Văn Sữ P1 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh T1 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sữ P1 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo P1 còn phải nộp 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Trương Văn Sữ P1; bị hại anh Châu R Tha có ông Châu Đ2 làm đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo P1 và chị Q1)

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái